TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 280/2022/DS-GĐT
Ngày 30/9/2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Châu – Thẩm phán cao cấp.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng – Thẩm phán cao cấp.

Bà Huỳnh Thanh Duyên – Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lí – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về *"Tranh chấp quyền sử dụng đất và thừa kế"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1947;

1.2. Ông Huỳnh Khắc M2, sinh năm 1946;

1.3. Bà Huỳnh Thị Thanh H1, sinh năm 1972;

1.4. Ông Huỳnh Phú L1, sinh năm 1978;

1.5. Ông Huỳnh Thanh P1, sinh năm 1970;

1.6. Ông Huỳnh Thanh P2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp S1, xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M2, chị Hoa, ông L1, ông P1, ông P2: Bà Nguyễn Thị Vân A1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 49, Khu phố 2, Phường S4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn B1, sinh năm 1944 (chết năm 2017)

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn B1:

2.1. Bà Phan Thị U1, sinh năm 1954;

2.2. Bà Huỳnh Thị Bé Q1, sinh năm 1986;

2.3. Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1980;

2.4. Ông Huỳnh Thanh Đ1, sinh năm 1982;

2.5. Ông Huỳnh Quốc K1, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Ấp S1, xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

2.6. Ông Huỳnh Quốc T2, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp Giồng, xã An Ngãi Tây, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

2.7. Bà Huỳnh Thị Thanh T3, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, xã Phú Ngãi, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

2.8. Bà Huỳnh Hồng T4, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Áp Tân Thuận, xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà U1, bà Q1, ông Đ1: Ông Huỳnh Quốc K2.

2.9. Ông Huỳnh Quốc K1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp S1, xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phạm Thị Huỳnh D1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp S5, xã S6, huyện S7, tỉnh Bến Tre.

3.2. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Áp S1, xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Các nguyên đơn đang sử dụng phần đất thuộc thửa 77, tờ bản đồ 25 toạ lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre. Nguồn gốc phần đất trên trước đây là của địa chủ, do sử dụng ổn định nên được Nhà nước công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/5/1997 cho hộ ông Huỳnh Khắc M2. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông M2 gồm các các ông bà: Huỳnh Khắc M2, Nguyễn Thị M1, Huỳnh Thị Thanh H1, Huỳnh Phú L1, Huỳnh Thanh P1, Huỳnh Thanh P2, Huỳnh Khắc K2 (cha ông M2) và Nguyễn Thị P1 (mẹ ông M2).

Trên đất có 02 căn nhà nhưng chung một hộ khẩu hiện nay do ông M2 là chủ hộ. Nguồn gốc nhà: một căn do ông M2 cất ở cùng với bà P1 và vợ con từ năm 1967 sau đó căn nhà bị chiến tranh tàn phá; căn còn lại là nhà tình nghĩa do Nhà

nước tài trợ cất cho ông K2 vào năm 2007 trên nền nhà cũ của bà P1 mua của ông Lý Văn S1 vào năm 1959. Tại thời điểm cất nhà tình nghĩa, chính quyền địa phương có hỏi gia đình nguyên đơn và bà M1 có xác định chỉ cất nhà tình nghĩa cho ông K2 ở đến hết đời và không được cho ai hết. Nay ông Huỳnh Văn B1 và con trai là ông Huỳnh Quốc K1 ngang nhiên sử dụng nhà tình nghĩa, chiếm một phần đất của các nguyên đơn với lý do được bà P1 lập di chúc cho đất và ông K2 cho nhà nhưng các lý do trên không có căn cứ. Do đó, các nguyên đơn yêu cầu ông B1 và ông K1 di dời tài sản trả lại cho các nguyên đơn phần đất có diện tích 112m^2 thuộc thửa số 77, tờ bản đồ 25 toạ lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre. Đồng thời, yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật căn nhà trên phần đất tranh chấp làm 03 phần cho ông M2, ông B1 và bà Phạm Thị Huỳnh D1. Theo đó, ông B1 và bà D1 đã có nhà riêng nơi khác, không có nhu cầu sử dụng căn nhà trên trong khi ông M2 ở căn nhà liền kề nên ông M2 yêu cầu được nhận hiện vật là căn nhà để thờ cúng và hoàn trả giá trị theo kỷ phần cho ông B1 và bà D1. Các tài sản khác trên đất gồm: giếng nước, cây nước sinh hoạt, vách tường rào, ăngten...các nguyên đơn không tranh chấp.

Các nguyên đơn đồng ý với bản vẽ ngày 07/11/2016 và kết quả định giá ngày 08/01/2016; 30/9/2016 làm cơ sở cho Toà án giải quyết, không yêu cầu đo đạc, định giá lại.

Theo bản tự khai, biên bản hoà giải, biên bản đối chất; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ông Huỳnh Văn B1, ông Huỳnh Văn T1, ông Huỳnh Quốc K1 (đồng thời là đại diện theo uỷ quyền của bà Phan Thị U1, bà Huỳnh Thị Bé Q1, anh Huỳnh Thanh Đ1) trình bày:

Năm 1959, mẹ ông B1 là bà Nguyễn Thị P1 có mua của ông Lý Văn S1 (chết) một căn phố có diện tích 4,5m x 24m. Đến năm 1963, bà P1 T7 tục mua căn phố liền kề của ông Chung T6. Cả hai lần mua đều có lập thành văn bản, do đây là nhà phố nên việc mua bán nhà gắn liền với diện tích đất và nay là thửa 77, tờ bản đồ 25, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 225m^2, qua đo đạc thực tế là 247,1m^2. Năm 1996, bà P1 lập di chúc cho ông B1 căn nhà gắn liền với diện tích đất 112m^2 có nguồn gốc mua của ông Lý Văn S1. Do thời điểm này thấy mẹ đang còn sống nên ông B1 chưa đăng ký kê khai quyền sử dụng đất. Ông B1 và bà P1 không hay biết việc ông M2 tự ý kê khai quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất nêu trên vào năm 1995 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 nên không thể khiếu nại việc cấp giấy này. Năm 2007, Nhà nước cất nhà tình nghĩa trên nền nhà cũ (mua của ông Lý Văn S1) cho cha ông B1 là ông Huỳnh Khắc K2. Đến ngày 22/3/2010, ông K2 lập văn bản tặng cho ông B1 căn nhà tình nghĩa trên. Do nhà đất trên ông B1 được cha mẹ cho nên ông không đồng ý với yêu cầu của các nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các tài sản khác trên đất gồm: giếng nước, cây nước sinh hoạt, vách tường rào, ăngten...bị đơn không tranh chấp.

Các bị đơn đồng ý với bản vẽ ngày 07/11/2016 và kết quả định giá ngày 08/01/2016; 30/9/2016 làm cơ sở cho Toà án giải quyết, không yêu cầu đo đạc, định giá lại.

Theo bản tự khai, biên bản hoà giải; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Huỳnh D1 trình bày:

Chị là con duy nhất của bà Huỳnh Thị T7 (chết năm 1965), cháu ngoại của ông Huỳnh Khắc K2 (chết năm 2012) và bà Nguyễn Thị P1 (chết năm 2009). Bà T7 chết chị là người kế thế vị của bà T7. Chị không có tranh chấp phần đất có diện tích 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25 toạ lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre. Nhưng căn nhà tình nghĩa trên đất là di sản do ông K2 để lại, chị yêu cầu được nhận một kỷ phần thừa kế.

Trong quá trình tố tụng ông Huỳnh Quốc T2, bà Huỳnh Thị Thanh T4, bà Huỳnh Hồng T4 trình bày:

Ông T2, bà T3, bà T4 là con ruột của ông B1 và bà Hồ Thị H2 (Vợ trước của ông B1). Sau khi cha mẹ ly hôn, anh chị sống riêng nơi khác nên không rõ nguồn gốc cũng như quá trình sử dụng đất tranh chấp. Anh chị từ chối kế thừa quyền và nghĩa của ông B1 và từ chối tham gia tố tụng tại Toà án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/DS-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện S3 quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Khắc M2, bà Nguyễn Thị M1, chị Huỳnh Thị Thanh H1, anh Huỳnh Phú L1, anh Huỳnh Thanh P1, anh Huỳnh Thanh P2 về việc yêu cầu anh Huỳnh Quốc K1, chị Nguyễn Thị Thuần và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn B1 di dời tài sản trả lại phần đất có diện tích 112m" thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25 toạ lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Khắc M2, bà Nguyễn Thị M1, chị Huỳnh Thị Thanh H1, anh Huỳnh Phú L1, anh Huỳnh Thanh P1, anh Huỳnh Thanh P2 về việc yêu cầu chia căn nhà trên diện tích đất 112m' thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25 toạ lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

3. Bác yêu cầu độc lập của chị Phạm Thị Huỳnh D1 về việc yêu cầu chia căn nhà trên diện tích đất 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25 toạ lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

Các tài sản khác trên đất gồm: giếng nước, cây nước sinh hoạt, vách tường rào, ăngten...các bên không tranh chấp Toà không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, án phí và quyền kháng cáo của các dương sự.

Ngày 01/6/2017 ông Huỳnh Khắc M2, bà Nguyễn Thị M1, chị Huỳnh Thị Thanh H1, anh Huỳnh Phú L1, anh Huỳnh Thanh P1, anh Huỳnh Thanh P2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 241/2017/DS-PT ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Khắc M2, bà Nguyễn Thị M1, chị Huỳnh Thị Thanh H1, anh Huỳnh Phú L1, anh Huỳnh Thanh P1, anh Huỳnh Thanh Phủ đối với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Huỳnh Văn B1 gồm bà Phan Thị U1, chị Huỳnh Thị Bé Q1, anh Huỳnh Văn T1, anh Huỳnh Thanh Đ1, anh Huỳnh Quốc K1, chị Nguyễn Thị Thuẫn về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Buộc anh Huỳnh Quốc K1, chị Nguyễn Thị Thuẫn, bà Phan Thị U1, chị Huỳnh Thị Bé Q1, anh Huỳnh Văn T1, anh Huỳnh Thanh Đ1 phải có nghĩa vụ trả lại phần đất có diện tích 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25 tọa lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre cho ông Huỳnh Khắc M2, bà Nguyễn Thị M1, chị Huỳnh Thị Thanh H1, anh Huỳnh Phú L1, anh Huỳnh Thanh P1, anh Huỳnh Thanh P2.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Khắc Mãng, bà Nguyễn Thị M1, chị Huỳnh Thị Thanh H1, anh Huỳnh Phú L1, anh Huỳnh Thanh P1, anh Huỳnh Thanh Phủ về việc yêu cầu chia thừa kế phần đất của cụ Nguyễn Thị P1 (được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ ông Huỳnh Khắc M2) và căn nhà tình nghĩa của cụ Huỳnh Khắc K2 trên diện tích đất 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

Ông Huỳnh Khắc M2, bà Nguyễn Thị M1, chị Huỳnh Thị Thanh H1, anh Huỳnh Phúc Lộc, anh Huỳnh Thanh P1, anh Huỳnh Thanh P2 được toàn quyền sở hữu căn nhà tình nghĩa này và phần đất thừa kế của cụ P1 và có nghĩa vụ hoàn giá trị 35.313.000 đồng cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn B1 gồm bà Phan Thị U1, chị Huỳnh Thị Bé Q1, anh Huỳnh Văn T1, anh Huỳnh Thanh Đ1, anh Huỳnh Quốc K1.

Anh Huỳnh Quốc K1, chị Nguyễn Thị Thuẫn, bà Phan Thị U1, chị Huỳnh Thị Bé Quyền, anh Huỳnh Văn T1, anh Huỳnh Thanh Đ1 phải có nghĩa vụ di dời các tài sản còn lại của mình trong căn nhà tình nghĩa (trên phần đất có diện tích 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre) để giao căn nhà này lại cho các nguyên đơn.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Phạm Thị Huỳnh D1 về việc yêu cầu chia thừa kế phần đất của cụ Nguyễn Thị P1 và căn nhà tình nghĩa của cụ Huỳnh Khắc K2 trên diện tích đất 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre.

Ông Huỳnh Khắc M2, bà Nguyễn Thị M1, chị Huỳnh Thị Thanh H1, anh Huỳnh Phú L1, anh Huỳnh Thanh P1, anh Huỳnh Thanh Phủ được toàn quyền sở hữu căn nhà tình nghĩa và phần đất thừa kế của cụ P1 và có nghĩa vụ hoàn giá trị 35.313.000 đồng cho chị Phạm Thị Huỳnh D1.

Các tài sản khác trên đất gồm: giếng nước, cây nước sinh hoạt, vách tường rào, ăngten...các bên không tranh chấp Tòa không xem xét.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí đo đạc, định giá tài sản.

Ngày 14/9/2020 và ngày 15/3/2021, anh Huỳnh Quốc Khang có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 29/2022/KN-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm. Giao hồ sơ cho Tòa án cấp phúc thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy bản án dân sự phúc thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Các đương sự thống nhất xác định: Vợ chồng cụ Huỳnh Khắc K2 và cụ Nguyễn Thị P1 có 03 người con là ông Huỳnh Khắc M2, ông Huỳnh Văn B1 và bà Huỳnh Thị T7 (bà T7 chết năm 1965, có 01 con là chị Phạm Thị Huỳnh D1). Cụ P1 chết năm 2009. Cụ K2 chết năm 2012.

[2]. Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 25 tại xã S2, huyện S3, tỉnh Bến Tre diện tích 225m^2 (đo đạc thực tế là 247,1m^2) có nguồn gốc của địa chủ, Ủy ban nhân dân huyện S3, tỉnh Bến Tre đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/5/1997 đứng tên hộ ông Huỳnh Khắc M2. Trên thửa đất nêu trên có 02 căn nhà; 01 căn do ông M2 xây dựng ở cùng với cụ K2, cụ P1 từ năm 1967, sau khi nhà cũ (có nguồn gốc của cụ P1 mua của ông Chung T6 vào năm 1963) bị chiến tranh tàn phá; căn còn lại là nhà tình nghĩa do Ủy ban nhân dân huyện S3, tỉnh Bến Tre xây dựng cho cụ K2 vào năm 2007, nằm trên nền nhà cũ của cụ P1 mua của ông Lý Văn S1 vào năm 1959. Nguyên đơn cho rằng ông B1 và con trai là anh Huỳnh Quốc K1 đã chiếm dụng căn nhà tình nghĩa gắn liền với diện tích đất 112^2 thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 25 gia đình ông M2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên nguyên đơn yêu cầu ông B1, anh K2 di dời tài sản, trả lại diện tích 112m^2 đất nêu trên; đồng thời, nguyên đơn đề nghị chia thừa kế theo pháp luật căn nhà tình nghĩa. Nguyên đơn yêu cầu được nhận căn nhà tình nghĩa để thờ cúng và hoàn trả giá trị theo kỷ phần cho ông B1, chị Diễm; các tài sản khác trên đất tranh chấp gồm

giếng nước, cây nước sinh hoạt... nguyên đơn không tranh chấp. Bị đơn cho rằng năm 1996 cụ P1 lập di chúc cho ông B1 căn nhà gắn liền diện tích đất 112m^2 mua của ông S1; ngày 22/3/2010 cụ K2 đã lập "Giấy để lại nhà cho con thừa hưởng" cho ông B1 căn nhà tình nghĩa nên bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Các đương sự đều thừa nhận năm 1959 cụ P1 mua của ông Lý Văn S1 một căn nhà theo "Tờ bán đứt nhà" ngày 08/7/1959. Theo Biên bản xác minh ngày 11/10/2016, Uỷ ban nhân dân xã S2, huyện S3 xác định: *Thửa đất số 77, tờ bản đồ 25 có nguồn gốc một phần của cụ P1 nhận chuyển nhượng của ông Chung T6 năm 1963 (đất và nhà diện tích 135,1m^2 hiện do ông M2 sử dụng) và phần nhà đất 112m^2 đang tranh chấp cụ P1 nhận chuyển nhượng của ông S1 năm 1959 (chuyển nhượng cả nhà và đất). Cụ P1 và cụ K2 cùng sử dụng phần nhà đất 112m^2 nhận chuyển nhượng của ông S1, trên đất có căn nhà tình nghĩa cấp cho cụ K2 năm 2007. Theo thông lệ ở địa phương thì việc người dân bán nhà ở phố được hiểu là bán nhà gắn liền với diện tích đất...* Như vậy, cụ P1 đứng tên mua nhà của ông S1 năm 1959; sau khi nhận chuyển nhượng cụ P1, cụ K2 cùng ở tại nhà đất, năm 2007 chính quyền địa phương cấp nhà tình nghĩa cho cụ K2 cũng xây dựng trên phần đất tranh chấp. Năm 1995, ông M2 đăng ký kê khai được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với toàn bộ thửa đất số 77, nhưng ông M2 không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã được cụ P1, cụ K2 tặng cho quyền sử dụng phần đất tranh chấp. Ngày 26/2/1996, cụ P1 đã lập "Tờ di chúc" có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S2 cho ông B1 được quyền thừa kế, làm chủ căn nhà mua của ông S1 năm 1959. Ngày 22/3/2010, cụ K2 lập "Giấy để lại nhà cho con thừa hưởng" có nội dung cho ông B1 căn nhà tình nghĩa có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã S2. Do đó, có căn cứ xác định cụ P1, cụ K2 đã tự nguyện tặng cho ông B1 căn nhà nêu trên. Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Huỳnh D1 về việc chia thừa kế căn nhà là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm xác định căn nhà tình nghĩa là di sản thừa kế của cụ K2 để chia thừa kế là không có căn cứ; đồng thời xác định diện tích đất tranh chấp 112m^2 thuộc quyền sử dụng của hộ ông M2 gồm 08 thành viên, trong đó di sản của cụ P1 là 1/8 diện tích đất bằng 30,8m^2 để chia thừa kế là không đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 29/2022/KN-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 241/2017/DS-PT ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về vụ án *"Tranh chấp quyền sử dụng đất và thừa kế"*, giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M1, ông Huỳnh Khắc M2, bà Huỳnh Thị

Thanh H1, ông Huỳnh Phú L1, ông Huỳnh Thanh P1, ông Huỳnh Thanh P2 với bị đơn là ông Huỳnh Văn B1, ông Huỳnh Quốc K1. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án *(để báo cáo);*
- Vụ pháp chế và QLKH - TANDTC *(để biết);*
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện S3, tỉnh Bến Tre;
- Chi Cục THADS huyện S3, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự *(theo địa chỉ);*
- Lưu: VT (VP, GĐKT II, THS), hồ sơ vụ án.
(P.T.L)

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Châu